

## **Phụ lục số II**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Tên công ty đại chúng: **Công ty Cổ phần Sông Đà 9**

Năm báo cáo : **2014**

## **I. Thông tin chung**

### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 9
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100845515 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 12/06/2014.
- Vốn điều lệ: 305.663.000.000, đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 305.663.000.000, đồng
- Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 043.7683.746 Fax: 043.7682.684
- Website: songda9.com
- Mã cổ phiếu: SD9

### **2. Quá trình hình thành và phát triển:**

- Công ty Cổ phần Sông Đà 9 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà, ngày 20/03/1993 đơn vị được thành lập theo quyết định số 128A/BXD/TCLĐ của Bộ trưởng Bộ xây dựng.
- Ngày 18/11/2005 Công ty Sông Đà 9 chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 2159/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng.
- Niêm yết: Cổ phiếu của công ty bắt đầu niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 26/12/2006

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa)
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (chi tiết: kinh doanh xăng, dầu, mỡ)
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (chi tiết: kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê; đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp)
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (chi tiết: xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị công nghệ xây dựng)
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (chi tiết: dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy, các loại máy xây dựng)
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (chi tiết: Chế tạo và lắp đặt các cấu kiện cơ khí, xây dựng, phụ tùng ô tô, phụ tùng máy xây dựng và xe máy).
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (chi tiết: đầu tư xây dựng, vận hành khai thác và kinh doanh các nhà máy điện, nhà máy xi măng)
- Phá dỡ (chi tiết: Nhận thầu thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn)
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: khai thác mỏ)
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: sản xuất vật liệu xây dựng)
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chi tiết: dịch vụ tư vấn xây dựng và đấu thầu các công trình không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng)
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (chi tiết: xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, bru điện, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến thế điện)
- Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

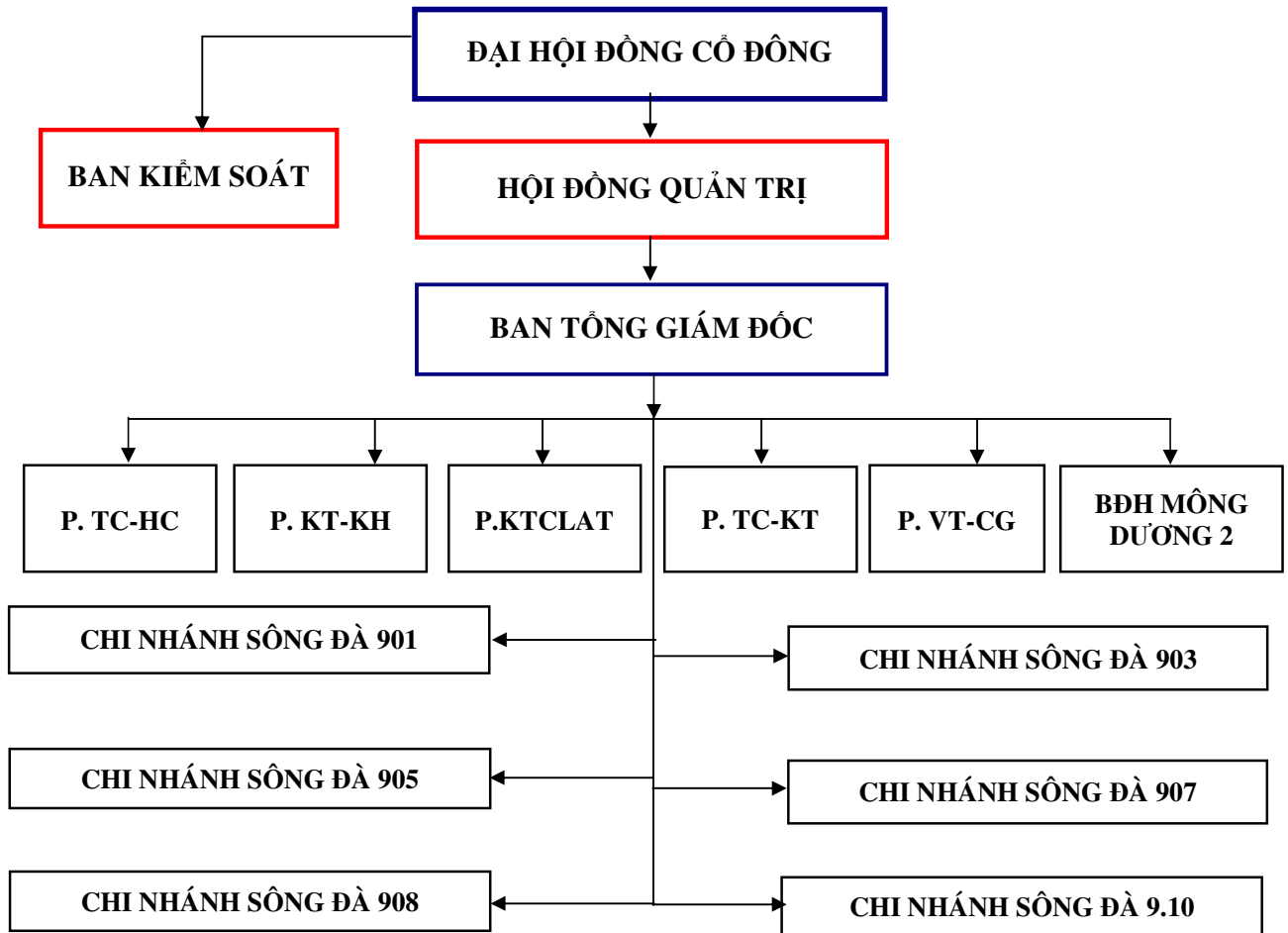
#### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

##### **4.1 Mô hình quản trị:**

- Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc

##### **4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:**

Cơ cấu tổ chức của Công ty đến thời điểm 31/12/2014 được mô tả theo sơ đồ sau:



### 4.3 Công ty con

#### *Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu*

- Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5100174626 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp ngày 09/12/2010.
- Trụ sở chính: Xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
- Vốn điều lệ: 149.999.890.000, đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu: 51%

### 5. Định hướng phát triển:

#### *5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2015:*

- Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2015
- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động đạt 7,252 triệu đồng/người/tháng; sản xuất kinh doanh có lãi, chi trả cổ tức năm 2015 dự kiến mức 12%.
- Giữ vững danh hiệu một Công ty mạnh, có năng lực cạnh tranh với nhiều ngành nghề, nhiều sản phẩm chất lượng cao.

## **5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn đến năm 2020:**

- Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 9 thành doanh nghiệp mạnh về Tổng thầu xây dựng và Tổng thầu EPC các công trình hạ tầng kỹ thuật bằng cơ giới với công nghệ thi công tiên tiến và chất lượng công trình được đảm bảo nhất. Dần dần chiếm lĩnh thị trường ngành xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật chuyên về thi công cơ giới ở trong nước, mở rộng sang Lào và các nước trong khu vực đối với các dự án hạ tầng giao thông vừa và nhỏ, hạ tầng các khu công nghiệp theo cơ chế tổng thầu EPC. Cung cấp sản phẩm, dịch vụ đạt chất lượng quốc tế với tiến độ đảm bảo nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.
  - + Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật năng lượng (các công trình thủy điện, thủy lợi, nhiệt điện) và khai thác mỏ: Thực hiện tổng thầu EPC đối với các hạng mục mà đơn vị có thế mạnh, sở trường hoặc liên danh, liên kết với các đối tác để hoàn thành yêu cầu dự án.
  - + Đối với các công trình hạ tầng giao thông: Thực hiện thi công đồng bộ hoàn chỉnh đường và cầu loại trung trên đường. Riêng đối với các công trình đường cao tốc, sẽ liên danh với các nhà thầu nước ngoài có uy tín để thực hiện.
- Lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh là nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty. Theo đó các đơn vị trực thuộc phải có lợi nhuận dương, tăng trưởng dần đều, lành mạnh về tài chính.
- Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao. Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và nhân văn, tạo điều kiện tăng thu nhập và cơ hội thăng tiến công bằng cho tất cả CBCNV.
- Xây dựng mô hình quản trị theo hướng hiện đại: đề án tái cấu trúc của Công ty cổ phần Sông Đà 9 sẽ theo sát đề án tái cấu trúc của Tổng công ty Sông Đà. Theo đó, mô hình quản trị mà Sông Đà 9 áp dụng trong giai đoạn này cũng bao gồm: cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động, các quy trình quản lý.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty bằng các giải pháp quản trị doanh nghiệp thật sự đồng bộ; đảm bảo các công trình được tổ chức thi công khoa học với công nghệ thi công tiên tiến, hiện đại; nâng cao năng lực quản lý, đảm bảo tiết kiệm tối đa các chi phí, đặc biệt là các chi phí biến đổi để có được giá thành nhỏ nhất trong các sản phẩm của Công ty.

## **5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:**

Công ty thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện, giáo dục... khẳng định trách nhiệm với cộng đồng, góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

## **6. Các rủi ro**

- Các công trình công ty tham gia thi công phân tán tại nhiều địa bàn trên cả nước làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý và chỉ đạo sản xuất kinh doanh kéo theo bộ máy mở rộng, phát sinh chi phí quản lý.
- Các công trình Công ty tham gia thi công thường kéo dài, một số công trình giao thầu chưa được phê duyệt dự toán chính thức trong khi việc thanh toán bù giá thường chậm, thiếu vốn trong thanh toán dẫn đến công tác nghiệm thu thanh toán chậm trễ, đôi khi kéo dài đặc biệt là một số công trình đã kết thúc thi công nhưng vẫn chưa được thanh quyết toán.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm:**

### ***1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:***

Nhìn chung năm 2014 trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước khó khăn nên cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất kinh doanh của đơn vị. Tuy vậy, Công ty cổ phần Sông Đà 9 bằng nỗ lực của mình đã phấn đấu hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra, cụ thể như sau:

- Giá trị sản lượng 1.174,303 tỷ đồng/1.006,800 tỷ đồng đạt 117% so với kế hoạch năm.
- Doanh thu 1.054,448 tỷ đồng/962,375 tỷ đồng đạt 110% so với kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế 53,031 tỷ đồng/52,900 tỷ đồng đạt 100% so với kế hoạch năm.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu đạt 96% so với kế hoạch năm.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu đạt 99% so với kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân đạt 103% so với kế hoạch năm.
- Kế hoạch đầu tư 82,442 tỷ đồng/114,600 tỷ đồng đạt 72% so với kế hoạch năm.

*(Số liệu trên là theo số liệu báo cáo tài chính tổng hợp Công ty cổ phần Sông Đà 9)*

### ***2. Tổ chức và nhân sự:***

#### ***2.1 Danh sách Ban điều hành:***

Ông Nguyễn Hoàng Cường

- Tổng giám đốc

|                      |                        |
|----------------------|------------------------|
| Ông Nguyễn Văn Phúc  | - Phó tổng giám đốc    |
| Ông Đỗ Văn Hà        | - Phó tổng giám đốc    |
| Ông Nguyễn Đắc Thiệp | - Phó tổng giám đốc    |
| Ông Quách Mạnh Hải   | - Quyền Kế toán trưởng |

***Ông Nguyễn Hoàng Cường – Tổng giám đốc***

|                      |   |
|----------------------|---|
| Họ và tên            | Nguyễn Hoàng Cường  |
| Ngày sinh            | 22/09/1972  |
| Số CMTND             | 012816775 do CA Hà Nội cấp ngày 09/09/2005  |
| Dân tộc              | Kinh  |
| Quốc tịch            | Việt Nam  |
| Quê quán             | Phú Sơn, Ba Vì, Hà Tây  |
| Địa chỉ thường trú   | Số 9 – 358/62 Bùi Xương Trạch, Thanh Xuân, Hà Nội   |
| Trình độ học vấn     | Thạc sỹ kỹ thuật  |
| Quá trình công tác : |   |
| 1997-2001            | Phòng Dự án thị trường – Tổng công ty Sông Đà   |
| 2001-2002            | Ban quản lý dự án Công ty Sông Đà 9   |
| 2002-2003            | Phòng kỹ thuật Công ty Sông Đà 9  |
| 2003-2004            | Trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật đại diện Công ty Sông Đà 9 tại Tuyên Quang                            |
| 2004-2006            | Phó giám đốc Chi nhánh Sông Đà 907  |
| 2006-2007            | Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Sông Đà 9  |
| 2007-T4/2009         | Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 908 kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 9                   |
| T5/2009 – T3/2011    | Giám đốc Công ty TNHH MTV Sông Đà 908   |
| T3/2011-T5/2012      | Giám đốc Công ty TNHH MTV Sông Đà 908 kiêm Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9              |
| T5/2012 đến nay      | Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9 kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 |
| Số cổ phần sở hữu :  | 80.000 cổ phần  |

***Ông Nguyễn Văn Phúc – Phó tổng giám đốc***

|                      |  |
|----------------------|--|
| Họ và tên            | Nguyễn Văn Phúc  |
| Ngày sinh            | 01/01/1966   |
| Số CMTND             | 112368321 do CA Hà Tây cấp ngày 05/03/2007   |
| Dân tộc              | Kinh   |
| Quốc tịch            | Việt Nam   |
| Quê quán             | Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Tây  |
| Địa chỉ thường trú   | 7B, Ao Sen 7, Văn Mỗ, Hà Đông, Hà Nội  |
| Trình độ học vấn     | Kỹ sư kinh tế máy  |
| Quá trình công tác : |  |
| 1990-1993            | Phòng Kinh tế kế hoạch Tổng công ty Sông Đà  |
| 1993-1994            | Phòng Kinh tế kế hoạch Tổng công ty Sông Đà, đại diện Tổng công ty Sông Đà tại Yaly                    |
| 1994-2001            | Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty Sông Đà 3  |
| 2002-2005            | Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty Sông Đà 9  |
| 2006-T8/2007         | Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 9 kiêm Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty cổ phần Sông Đà 9 |
| T8/2007 đến nay      | Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 9 kiêm phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9             |
| Số cổ phần sở hữu :  | 1.457 cổ phần  |

***Ông Đỗ Văn Hà – Phó tổng giám đốc***

|                      |  |
|----------------------|--|
| Họ và tên            | Đỗ Văn Hà  |
| Ngày sinh            | 01/08/1960   |
| Số CMTND             | 011097572 do CA Hà Nội cấp ngày 13/08/2008   |
| Dân tộc              | Kinh   |
| Quốc tịch            | Việt Nam   |
| Quê quán             | Phụng Thượng, Phúc Thọ, Hà Nội   |
| Địa chỉ thường trú   | Tòa nhà Sông Đà, Phạm Hùng, MĐ, TL, HN   |
| Trình độ học vấn     | Kỹ sư thủy lợi   |
| Quá trình công tác : |  |
| 1983-1990            | Kỹ sư kỹ thuật thi công thủy điện Hòa Bình, phó giám đốc xí nghiệp dịch vụ tổng hợp Công ty thi công cơ giới |

|                                   |   |
|-----------------------------------|---|
|                                   | (nay là Sông Đà 9)  |
| 1990-1993                         | Đội trưởng, kỹ sư trưởng thi công thủy điện Vĩnh Sơn, thủy điện Yaly - Công ty thi công cơ giới |
| 1993-1998                         | Đội trưởng, kỹ sư trưởng thi công thủy điện Yaly – Công ty thi công cơ giới                     |
| 1998-2003                         | Giám đốc chi nhánh Sông Đà 18/9 – Công ty Sông Đà 9   |
| 2003-2005                         | Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 904 – Công ty Sông Đà 9  |
| 2005-2006                         | Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 907 – Công ty Sông Đà 9  |
| 2006-2009                         | Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9 kiêm Giám đốc Ban quản lý dự án thủy điện Nậm Khánh |
| 2009 đến nay                      | Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9   |
| Số cổ phần sở hữu : 1.100 cổ phần |   |

***Ông Nguyễn Đắc Thiệp – Phó tổng giám đốc***

|                      |  |
|----------------------|--|
| Họ và tên            | Đỗ Văn Hà  |
| Ngày sinh            | 20/10/1963   |
| Số CMTND             | 125308868 do CA Bắc Ninh cấp ngày 25/05/2005                       |
| Dân tộc              | Kinh   |
| Quốc tịch            | Việt Nam   |
| Quê quán             | Lãng Ngâm, Gia Bình, Bắc Ninh                                      |
| Địa chỉ thường trú   | Thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh                   |
| Trình độ học vấn     | Kỹ sư thủy lợi   |
| Quá trình công tác : |  |
| 1986-1991            | Kỹ thuật thi công Công ty thi công cơ giới Tổng công ty Sông Đà    |
| 1991-1993            | Phó ban kỹ thuật – xí nghiệp cơ giới số 2 công ty thi công cơ giới |
| 1993-1998            | Phó phòng thi công Công ty xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 9      |
| 1998-2002            | Phó giám đốc xí nghiệp xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 903        |
| 2002-2006            | Phó giám đốc CN Sông Đà 907 – Công ty Sông Đà 9                    |
| 2006-2007            | Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 903                                     |
| 2007 - 2012          | Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV                   |



Sông Đà 903  
2013 đến nay Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc CN Sông Đà 903  
Số cổ phần sở hữu : 1.100 cổ phần

***Ông Quách Mạnh Hải- Quyền Kế toán trưởng Công ty***

|                      |  |
|----------------------|--|
| Họ và tên            | Quách Mạnh Hải   |
| Ngày sinh            | 16/12/1981   |
| Số CMTND             | 131596963 do CA Phú Thọ cấp ngày 28/06/2007  |
| Dân tộc              | Kinh   |
| Quốc tịch            | Việt Nam   |
| Quê quán             | Xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ  |
| Địa chỉ thường trú   | Số 20d Trần Quý Cáp, P. Văn Miếu. Q.Đông Đa, Hà Nội                                |
| Trình độ học vấn     | Cử nhân học viện ngân hàng   |
| Quá trình công tác : |  |
| T5/2004-T12/2006     | Nhân viên phòng TCKT Ban điều hành dự án thủy điện Sê San 3 – Tổng công ty Sông Đà |
| T12/2006-T9/2007     | Phó phòng TCKT Ban điều hành dự án thủy điện Sê San 3 – Tổng công ty Sông Đà       |
| T10/2007-T8/2011     | Trưởng phòng TCKT BĐH Dự án thủy điện Xecaman 1 – Tổng công ty Sông Đà.            |
| T9/2011-T03/2014     | Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 9.01   |
| T03/2014-T7/2014     | Kế toán trưởng Chi nhánh Sông Đà 901 – Công ty cổ phần Sông Đà 9                   |
| T8/2014-T12/2014     | Phó phòng TCKT Công ty cổ phần Sông Đà 9   |
| T12/2014 đến nay     | Quyền kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 9                                     |
| Số cổ phần sở hữu :  | 0 cổ phần  |

***2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:***

- Tháng 6/2014 Ông Dương Kim Ngọc miễn nhiệm chức danh phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 9 để cá nhân được chuyển công tác theo nguyện vọng.
- Tháng 12/2014 ông Phạm Quốc Thái miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng để cá nhân được chuyển công tác theo nguyện vọng.

- Tháng 12/2014 ông Quách Mạnh Hải được bổ nhiệm chức danh Quyền kế toán trưởng

### 2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Số lượng cán bộ công nhân viên toàn công ty tính đến 31/12/2014 là 1.598 người, trong đó:

| Stt | Chức danh          | Số lượng (người) |
|-----|--------------------|------------------|
| 1   | Trên đại học       | 7                |
| 2   | Trình độ đại học   | 250              |
| 3   | Trình độ cao đẳng  | 45               |
| 4   | Trung cấp          | 67               |
| 5   | Sơ cấp cán sự      | 11               |
| 6   | Công nhân kỹ thuật | 785              |
| 7   | Lao động phổ thông | 433              |
|     | <b>Tổng cộng</b>   | <b>1.598</b>     |

**Chính sách đối với người lao động:** Hiện nay, Công ty đang áp dụng trả lương theo tính chất công việc. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, lương được tính theo khối lượng sản phẩm hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ công nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Bên cạnh đó Công ty thường xuyên đảm bảo tốt các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

### 3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

#### 3.1 Tình hình đầu tư các dự án của Công ty

Tổng giá trị đầu tư thực hiện trong năm là 82,442 tỷ đồng/114,600 tỷ đồng đạt 72% so với kế hoạch năm. Trong đó:

- Dự án thủy điện Pake: Đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và thu xếp vốn để thực hiện dự án.
- Dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công: Giá trị đầu tư 82,442 tỷ/109,600 tỷ đồng đạt 72% so với kế hoạch năm. Các danh mục đã đầu tư bao gồm 20 xe ô tô tự đổ, 05 máy đào, 05 máy đầm, 01 xe ô tô təc nước và 01 xe ô tô ca.

#### 3.2 Tình hình đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| Stt      | Công ty con, công ty liên kết    | Số tiền đầu tư | Tình hình tài chính của Công ty con, công ty liên kết |                         |
|----------|----------------------------------|----------------|---|-------------------------|
|          |                                  |                | Doanh thu   | Lợi nhuận sau thuế TNDN |
| <b>I</b> | <b>Công ty con</b>               |                |   |                         |
| 1        | Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu | 70.047         | 144.556   | 19.177                  |

Trong năm 2014 Công ty đã thực hiện sáp nhập xong 01 công ty con là Công ty cổ phần Sông Đà 901 vào Công ty cổ phần Sông Đà 9 và thoái xong vốn đầu tư vào 01 công ty con là Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9; 01 công ty liên kết là Công ty cổ phần Sông Đà 909.

#### 4. Tình hình tài chính:

##### 4.1 Tình hình tài chính:

| Chỉ tiêu                                   | Năm 2013 (đồng)   | Năm 2014 (đồng)   | % so với năm trước |
|--|-------------------|-------------------|--------------------|
| Tổng giá trị tài sản                       | 1.526.026.265.447 | 1.697.067.760.883 | 112,21             |
| Doanh thu thuần                            | 833.099.129.279   | 1.036.979.926.257 | 124,47             |
| Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh | 56.573.924.465    | 64.406.568.867    | 113,84             |
| Lợi nhuận khác                             | 3.979.141.820     | 4.113.667.561     | 103,38             |
| Lợi nhuận trước thuế                       | 60.553.066.285    | 68.520.236.428    | 113,16             |
| Lợi nhuận sau thuế                         | 51.088.111.524    | 53.031.005.160    | 103,80             |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức                 | 10%               | 12%               | 120,00             |

##### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Các chỉ tiêu                                 | Năm 2013 | Năm 2014 | % so với năm trước |
|--|----------|----------|--------------------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán              |          |          |                    |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 1,12     | 1,21     | 107,80             |
| + Hệ số thanh toán nhanh                     |          |          |                    |
| <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u>                   | 0,74     | 0,73     | 98,01              |
| Nợ ngắn hạn                                  |          |          |                    |

|  |      |      |        |
|--|------|------|--------|
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn                                   |      |      |        |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                  | 0,64 | 0,65 | 101,68 |
| + Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu                               | 1,80 | 1,89 | 104,87 |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động                           |      |      |        |
| + Vòng quay hàng tồn kho                                 |      |      |        |
| <u>Giá vốn hàng bán</u>                                  | 1,97 | 2,70 | 137,28 |
| Hàng tồn kho bình quân                                   |      |      |        |
| Doanh thu thuần/ Tổng tài sản                            | 0,55 | 0,61 | 111,93 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời                            |      |      |        |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần              | 0,06 | 0,05 | 83,39  |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu               | 0,09 | 0,09 | 100,00 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản                   | 0,03 | 0,03 | 100,00 |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | 0,07 | 0,06 | 91,46  |

(Số liệu trên là theo số liệu báo cáo tài chính tổng hợp Công ty CP Sông Đà 9)

## **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư (theo danh sách chốt ngày 18/03/2015)**

### **5.1 Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 30.566.300, CP
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng : 30.566.300, CP

### **5.2 Cơ cấu cổ đông:**

- Theo tỷ lệ sở hữu:
  - + Cổ đông lớn : 17.881.200 cổ phiếu chiếm 58,50%
  - + Cổ đông nhỏ : 12.784.100 cổ phiếu chiếm 41,50%
- Theo loại hình sở hữu
  - + Cổ đông tổ chức: 53 cổ đông tương ứng sở hữu 21.340.883 cổ phần. Trong đó tổ chức trong nước 45 cổ đông tương ứng sở hữu 19.094.083 cổ phần; tổ chức nước ngoài: 8 cổ đông tương ứng sở hữu 2.246.800 cổ phần.

+ Cổ đông cá nhân: 4.527 cổ đông tương ứng sở hữu 9.225.417 cổ phần. Trong đó cá nhân trong nước 4.368 cổ đông tương ứng 8.873.021 cổ phần; cá nhân nước ngoài 159 cổ đông tương ứng 352.396 cổ phần.

**5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Trong năm 2014 Công ty đã thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để sáp nhập Công ty cổ phần Sông Đà 901 vào Công ty cổ phần Sông Đà 9, do vậy vốn điều lệ Công ty trong năm 2014 tăng lên thành 305.663.000.000 đồng.

**5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không**

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:**

#### **1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### *1.1 Tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch*

Năm 2014 Công ty hoạt động kinh doanh có lãi, lợi nhuận sau thuế đạt 53,031 tỷ đồng đạt 105% so với kế hoạch đề ra. Hoàn thành mục tiêu, tiến độ thi công trên các công trình trọng điểm như thủy điện Lai Châu, thủy điện Xeekaman 1; cơ bản hoàn thành các mục tiêu tiến độ tại công trình Bãi thải xỉ số 2 – Dự án nhiệt điện Mông Dương 2.

Năm 2014 kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của Công ty cơ bản đạt kế hoạch đề ra, riêng chỉ tiêu đầu tư chỉ đạt 72% so với kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc không đạt kế hoạch chỉ tiêu trên là do năm 2014 là năm kinh tế gặp nhiều khó khăn nên Công ty đã cân nhắc rất kỹ trước khi đầu tư để đảm bảo đầu tư ở mức độ an toàn.

##### *1.2 Những tiến bộ công ty đã đạt được:*

- Công tác tổ chức:

+ Xây dựng xong bản Dự thảo Chiến lược kinh doanh Sông Đà 9 giai đoạn 2014-2017, tầm nhìn 2020 và đã được Tổng công ty Sông Đà thông qua ngày 20/10/2014.

+ Triển khai công tác định biên sắp xếp lại bộ máy gián tiếp, phục vụ cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc.

+ Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo định kỳ tại các đơn vị trực thuộc.

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2014 cho CBCNV toàn Công ty.

- Công tác cơ giới

+ Thực hiện xong thủ tục thanh lý một số xe máy thiết bị hư hỏng nặng.

- + Ổn định lực lượng xe máy thiết bị tại các công trường trọng điểm cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất.
- + Kiểm tra việc thực hiện quy trình quản lý cơ giới – vật tư tại các chi nhánh trực thuộc.
- Công tác kinh tế:
  - + Bào cáo kịp thời tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh phục vụ họp Ban chấp hành Đảng bộ và họp Hội đồng quản trị Công ty.
  - + Đã quyết toán xong công trình thủy điện Sơn La, tiếp tục thực hiện quyết toán công trình thủy điện Nậm Chiến, Xekaman 3, Hủa Na, đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai.
  - + Làm việc với Chủ đầu tư và đơn vị Tư vấn về Tổng dự toán công trình Xécaman 1.
  - + Ký các hợp đồng thi công; hợp đồng cung cấp vật tư phục vụ thi công các công trình kịp thời, cơ bản đáp ứng nhu cầu;
  - + Phê duyệt dự toán thi công các hạng mục thuộc Gói thầu EPC bãi thải 2 – Dự án nhiệt điện Mông Dương 2.
  - + Phối hợp với các bộ phận khác lập hồ sơ dự thầu các công trình như Núi Pháo, Nậm Nghiệp...
  - + Phục vụ công tác kiểm toán dự án đầu tư – dự án nhà máy thủy điện Nậm Khánh.
- Công tác tài chính – kế toán
  - + Hoàn thành các thủ tục phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để sáp nhập Công ty cổ phần Sông Đà 901 vào Công ty cổ phần Sông Đà 9.
  - + Làm việc xong với Cục thuế tỉnh Lào Cai để có quyết định miễn tiền thuê đất đối với dự án nhà máy thủy điện Nậm Khánh.
  - + Thu xếp đủ vốn cho công trình.
  - + Phục vụ kiểm toán dự án đầu tư nhà máy thủy điện Nậm Khánh.
  - + Hoàn thành công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 và báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2014.
  - + Kiểm tra phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh tại một số đơn vị.
- Công tác thị trường
  - + Khảo sát và tham gia dự thầu nhiều gói thầu thuộc các công trình thủy điện, nhiệt điện, đường giao thông..

- + Trúng thầu gói thầu EPC bãi xả thi số 2 – công trình nhiệt điện Mông Dương 2 với giá trị 813,910 tỷ đồng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.
- + Được nhiều chủ đầu tư đánh giá về hồ sơ đảm bảo sự cạnh tranh với các nhà thầu trong và ngoài nước.
- Công tác quản lý kỹ thuật thi công an toàn:
  - + Giải quyết kịp thời các vướng mắc và phê duyệt thiết kế công trình Nhiệt điện Mông Dương 2
  - + Lập hồ sơ đấu thầu các công trình như thủy điện Nậm Nghiệp 1, gói thầu Núi Pháo.
  - + Thu thập thông tin, mở rộng thị trường, lập hồ sơ đấu thầu các công trình bước đầu đã thu được một số kết quả
  - + Công tác an toàn bảo hộ lao động đã được chú trọng, đã bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn lao động. Kịp thời chấn chỉnh và thực hiện tương đối các quy trình kỹ thuật an toàn.

## **2. Tình hình tài chính:**

### **2.1 Tình hình tài sản:**

Tổng tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2014 là 1.697.067.760.883, đồng tăng 171.041.495.436, đồng so với tổng tài sản tại ngày 01/01/2014. Tổng tài sản trong năm tăng chủ yếu là do Công ty đầu tư thêm một số thiết bị đáp ứng khối lượng thi công công trình thủy điện Xekaman 1 và công trình nhiệt điện Mông Dương 2. Ngoài ra do ảnh hưởng của nền kinh tế dẫn đến thiếu hụt nghiêm trọng nguồn vốn giải ngân cho các dự án, một số chủ đầu tư thanh toán quá chậm dẫn đến công nợ phải thu khách hàng tăng lên.

Trong năm 2014 các khoản dự phòng tăng lên, trong đó phải thu ngắn hạn khó đòi tăng 822.609.023 đồng so với đầu kỳ do một số công nợ nhận sáp nhập từ Công ty cổ phần Sông Đà 901, việc tăng các khoản trích lập dự phòng này cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của Công ty.

### **2.2 Tình hình nợ phải trả**

Đến thời điểm 31/12/2014 tổng số nợ phải trả của Công ty là 1.110.051.103.258, đồng, tăng 128.406.025.731 đồng so với đầu kỳ. Các khoản nợ này đều có đủ hồ sơ và đối chiếu.

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Về cơ cấu tổ chức: Công ty tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức với các đơn vị trực thuộc phân theo vùng miền hoạt động theo sự ủy quyền của Công ty. Kiên quyết tinh giảm lực lượng chuyên môn, phục vụ không đáp ứng được yêu cầu công việc.
- Về chính sách quản lý: Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình; quản lý rủi ro và thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Tiếp tục thi công các công trình thủy điện Lai Châu, Xekaman 1, Đồng Nai 5, Huội Quảng, công trình bãi thải xỉ 2 công trình Nhiệt điện Mông Dương 2; sản xuất bán điện thương phẩm nhà máy thủy điện Nậm Khánh.
- Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư dự án thủy điện Pake.
- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý của các Chi nhánh trực thuộc và cơ quan Công ty.
- Tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm, tham gia đấu thầu các dự án đường giao thông lớn, khai thác mỏ... Xây dựng bộ máy làm công tác tiếp thị đấu thầu từ Công ty đến các đơn vị để tham gia đấu thầu các dự án trong nước và khu vực.
- Đảm bảo việc làm ổn định cho cán bộ công nhân viên với mức thu nhập bình quân là 7, 252triệu đồng/ người/tháng.
- Tổ chức tốt các phong trào thi đua tại các công trình trọng điểm đặc biệt là phong trào giữ gìn xe, máy tốt; đầu xe, máy có năng suất cao.

#### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có**

### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

#### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Hội đồng quản trị Công ty đã nhận thức rằng năm 2014 mặc dù nền kinh tế đất nước đã có sự khởi sắc xong đây sẽ là một năm có nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty cổ phần Sông Đà 9 nói riêng, đó là do sự cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn giữa các doanh nghiệp, đặc biệt là với Công ty cổ phần Sông Đà 9 thì sự cạnh tranh lại ngày càng khốc liệt hơn bởi rất nhiều doanh nghiệp trong nước có ngành nghề tương tự.... Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực trong lãnh đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, sự năng động sáng tạo của các thành viên Ban tổng giám đốc Công ty và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ công nhân viên toàn Công ty, các chỉ



tiêu kinh tế, xã hội theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty được hoàn thành. Cụ thể:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh: Sản lượng thực hiện 1.174,3 tỷ đồng/1.006,8 tỷ đồng đạt 117% kế hoạch năm, lợi nhuận 68,5 tỷ đồng/65 tỷ đồng đạt 105% kế hoạch năm.
- Hoạt động đầu tư: Đầu tư đúng hướng và có hiệu quả.

## **2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc:***

- Ban Tổng giám đốc điều hành đã trực tiếp chỉ đạo các đơn vị, phòng ban trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đặc biệt là công tác chỉ huy sản xuất tại các công trình trọng điểm, tiến độ thi công căng thẳng.
- Thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, nỗ lực tìm kiếm thêm các gói thầu, luôn cân đối sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có, chặt chẽ trong công tác quản lý nội bộ, tuân thủ các quy chế nội bộ và các quy định của pháp luật.
- Sự nỗ lực hoạt động của Ban tổng giám đốc điều hành đã góp phần quan trọng giúp Công ty đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh rất đáng được khích lệ như đã nêu trên.

Kết thúc năm 2014, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra trong công tác quản lý điều hành đơn vị; các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã được triển khai và tổ chức thực hiện khá tốt.

## **3. *Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị:***

- Tập trung chỉ đạo và đảm bảo sự kiểm soát của Hội đồng quản trị Công ty đối với việc thực hiện tiến độ tại các công trình mà đơn vị thi công đặc biệt là các công trình trọng điểm: thủy điện Lai Châu, thủy điện Xekaman 1, dự án nhiệt điện Mông Dương 2... đảm bảo các mục tiêu kế hoạch sau:

|                                    |                                |
|------------------------------------|--------------------------------|
| + Tổng giá trị sản xuất kinh doanh | : 1.110,000 tỷ đồng            |
| + Doanh thu                        | : 1.135,000 tỷ đồng            |
| + Nộp ngân sách nhà nước           | : 55,220 tỷ đồng               |
| + Lợi nhuận trước thuế             | : 70,000 tỷ đồng               |
| + Thu nhập bình quân               | : 7,252 triệu đồng/người/tháng |
- Triển khai đồng bộ các giải pháp sắp xếp, đào tạo nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Bộ máy quản trị điều hành Công ty: Cơ quan Công ty và bộ máy điều hành các đơn vị với phương châm tinh giảm, hợp tác và hiệu quả gắn chế độ trách nhiệm với các quyền của người đứng đầu trong việc

thực thi chức năng, nhiệm vụ và chương trình kế hoạch công tác tháng, quý, năm của từng lĩnh vực góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Đào bảo sự kiểm tra, kiểm soát của Hội đồng quản trị đối với việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đối với từng công trình, đơn vị. Chỉ đạo công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giá thành làm nền tảng cho hoạt động quản lý của Công ty; đưa công tác phân tích đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị và của Công ty thành nề nếp theo định kỳ hàng quý.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện 8 nội dung quản lý theo chiến lược sản xuất kinh doanh, đề án thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp của Công ty đã được Tổng công ty thông qua và chỉ đạo triển khai xây dựng phương án thực hiện tái cấu trúc ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; triển khai xây dựng và ban hành quy chế quy định về chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu các cấp của Công ty và các đơn vị.
- Tăng cường chỉ đạo công tác đấu thầu và thị trường đảm bảo việc làm cho đơn vị năm 2015 và các năm tiếp theo.
- Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác quản lý cơ giới và vật tư đảm bảo nâng cao năng lực sản xuất của Công ty.
- Chỉ đạo triển khai trang bị và ứng dụng các công nghệ quản lý tiên tiến đảm bảo cung cấp kịp thời, chính xác và có người chịu trách nhiệm đối với các thông tin phục vụ công tác quản lý điều hành của Công ty.
- Đảm bảo nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động: Nộp thuế, chi trả lương cho người lao động đúng thời hạn; đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đúng quy định.

## V. Quản trị Công ty:

### 1. Hội đồng quản trị:

#### 1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| Stt | Họ và tên          | Chức danh                 | Tỷ lệ CP sở hữu (%) | Chức danh tại các công ty khác           |
|-----|--------------------|---------------------------|---------------------|--|
| 1   | Dương Hữu Thắng    | Chủ tịch HĐQT             | 0,163               | Không                                    |
| 2   | Nguyễn Hoàng Cường | Thành viên HĐQT điều hành | 0,262               | Không                                    |
| 3   | Nguyễn Văn Phúc    | Thành viên HĐQT điều hành | 0,005               | Thành viên HĐQT Công ty CP XD&HT Sông Đà |

|   |                   |                                    |       |  |
|---|-------------------|------------------------------------|-------|--|
| 4 | Lê Công Tinh      | Thành viên HĐQT<br>không điều hành | 0,004 |  |
| 5 | Trịnh Thị Anh Đào | Thành viên HĐQT<br>độc lập         | 0,000 |  |

### 1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

### 1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình, ngay từ đầu năm Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đã xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2014 trình Hội đồng quản trị thông qua, đồng thời Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong hội đồng tham gia chỉ đạo Ban tổng giám đốc điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD của Công ty. Bên cạnh đó hàng tháng, hàng quý và đột xuất Chủ tịch cùng các thành viên HĐQT đã thường xuyên tham gia kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện các nghị quyết của hội đồng quản trị tại các đơn vị trực thuộc đặc biệt là các lĩnh vực quan trọng của Công ty như công tác quản lý cơ giới vật tư, công tác tổ chức hạch toán kinh doanh. Trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc được duy trì thường xuyên hàng tuần, qua đó đã kịp thời giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác quản lý điều hành của Tổng giám đốc, của các phòng ban, đơn vị. Sự sâu sát trong kiểm tra, giám sát của HĐQT đã góp phần quan trọng đảm bảo thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm.
- Năm 2014 ngoài 4 phiên họp định kỳ hàng quý Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp mở rộng để triển khai và chỉ đạo thực hiện nội dung quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cụ thể:
  - + Phiên họp Quý I/2014: Hội đồng quản trị đã phê duyệt thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV và sản xuất kinh doanh năm 2013; phê duyệt các chỉ tiêu SXKD quý I, các giải pháp cơ bản để hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2014, phê duyệt các chỉ tiêu ký hợp đồng thuê Tổng giám đốc điều hành năm 2014 và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
  - + Phiên họp Quý II/2014: Hội đồng quản trị đã phê duyệt kế hoạch thực hiện SXKD Quý I/2014 và kế hoạch SXKD Quý II/2014; phê duyệt các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua; và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Phiên họp Quý III/2014: Hội đồng quản trị đã thông qua kết quả SXKD quý II, 6 tháng đầu năm 2014; phê duyệt kế hoạch SXKD quý III và 6 tháng cuối năm 2014; các giải pháp quan trọng để đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch SXKD và các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong quý III/2014.

+ Phiên họp Quý IV/2014: Hội đồng quản trị đã phê duyệt thực hiện SXKD quý III, 9 tháng đầu năm, kế hoạch SXKD quý IV/2014, các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014. Đồng thời triển khai công tác chuẩn bị cho việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

+ Ngoài 4 phiên họp định kỳ trên, Hội đồng quản trị đã có những cuộc họp bằng cách xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành ra 198 quyết định, chỉ thị với nhiều vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của đơn vị như: chỉ đạo xây dựng định hướng phát triển SXKD năm 2014 đến 2017, vấn đề tổ chức sản xuất, nhân sự... các nghị quyết thông qua tại các phiên họp đều được sự nhất trí của 100% các thành viên dự họp, nội dung mang tính chất chỉ đạo và định hướng để Ban Tổng giám đốc điều hành thực hiện nghiêm túc. Các nội dung xin ý kiến bằng văn bản, Chủ tịch HĐQT đều gửi tới các Thành viên HĐQT đầy đủ, được sự thống nhất sau đó mới ra quyết định.

#### *1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:*

Bà Trịnh Thị Anh Đào – cử nhân kế toán được bầu làm thành viên HĐQT độc lập từ phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. Trong năm 2014 bà Trịnh Thị Anh Đào đã đóng góp tích vào việc xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty, cụ thể bao gồm:

- Tham gia công tác quản trị công ty theo Điều lệ của công ty và quy định của Pháp luật hiện hành;
- Tham gia nghiên cứu xây dựng và tư vấn xây dựng chiến lược kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty.
- Tham gia giám sát hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát của Công ty.
- Tham gia giám sát việc thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; việc thực thi pháp luật trong công tác quản lý điều hành của Công ty.

#### *1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:*

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban giúp việc.

#### *1.6 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:*

| Stt | Họ và tên          | Chức vụ         |
|-----|--------------------|-----------------|
| 1   | Dương Hữu Thắng    | Chủ tịch HĐQT   |
| 2   | Nguyễn Hoàng Cường | Thành viên HĐQT |

|   |                   |                         |
|---|-------------------|-------------------------|
| 3 | Nguyễn Văn Phúc   | Thành viên HĐQT         |
| 4 | Lê Công Tinh      | Thành viên HĐQT         |
| 5 | Trịnh Thị Anh Đào | Thành viên HĐQT độc lập |

## **2. Ban kiểm soát**

### **2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

| <b>Stt</b> | <b>Họ và tên</b>      | <b>Chức danh</b> | <b>Tỷ lệ CP sở hữu (%)</b> |
|------------|-----------------------|------------------|----------------------------|
| 1          | Nguyễn Thị Thu Phương | Trưởng BKS       | 0,000                      |
| 2          | Nguyễn Đức Thọ        | Thành viên BKS   | 0,000                      |
| 3          | Trần Anh Phương       | Thành viên BKS   | 0,007                      |

### **2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2014 Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát, thường xuyên mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc điều hành. Cụ thể bao gồm:

- Kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; kiểm tra các tờ trình của Tổng giám đốc, nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT.
- Xem xét kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm qua.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành.
- Hàng quý kiểm soát tình hình tài chính của Công ty thông qua báo cáo tài chính quý được lập theo quy định.

## **3. Các khoản giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:**

### **3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:**

| Stt        | Họ và tên                | Chức danh         | Khoản tiền | Tổng lương, thù lao (đ) |
|------------|--------------------------|-------------------|------------|-------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Hội đồng quản trị</b> |                   |            | <b>984.000.000</b>      |
| 1          | Dương Hữu Thắng          | Chủ tịch HĐQT     | Tiền lương | 600.000.000             |
| 2          | Nguyễn Hoàng Cường       | Thành viên HĐQT   | Thù lao    | 96.000.000              |
| 3          | Nguyễn Văn Phúc          | Thành viên HĐQT   | Thù lao    | 96.000.000              |
| 4          | Lê Công Tinh             | Thành viên HĐQT   | Thù lao    | 96.000.000              |
| 5          | Nguyễn Văn Tuấn          | TV HĐQT độc lập   | Thù lao    | 32.000.000              |
| 6          | Trịnh Thị Anh Đào        | TV HĐQT độc lập   | Thù lao    | 64.000.000              |
| <b>II</b>  | <b>Ban kiểm soát</b>     |                   |            | <b>216.000.000</b>      |
| 1          | Nguyễn Thị Thu Phương    | Trưởng BKS        | Thù lao    | 96.000.000              |
| 3          | Nguyễn Việt Hà           | Thành viên BKS    | Thù lao    | 20.000.000              |
| 4          | Nguyễn Đức Thọ           | Thành viên BKS    | Thù lao    | 40.000.000              |
| 6          | Trần Anh Phương          | Thành viên BKS    | Thù lao    | 60.000.000              |
| <b>III</b> | <b>Ban Tổng giám đốc</b> |                   |            | <b>1.920.700.932</b>    |
| 1          | Nguyễn Hoàng Cường       | Tổng giám đốc     | Tiền lương | 564.000.000             |
| 2          | Nguyễn Văn Phúc          | Phó tổng giám đốc | Tiền lương | 396.081.652             |
| 3          | Dương Kim Ngọc           | Phó tổng giám đốc | Tiền lương | 171.798.047             |
| 4          | Đỗ Văn Hà                | Phó tổng giám đốc | Tiền lương | 371.105.479             |
| 5          | Nguyễn Đắc Thiệp         | Phó tổng giám đốc | Tiền lương | 417.715.754             |
|            | <b>Tổng cộng</b>         |                   |            | <b>3.120.700.932</b>    |

*Ghi chú:*

- Ông Nguyễn Văn Tuấn thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT độc lập bắt đầu từ T5/2014.
- Bà Trịnh Thị Anh Đào giữ chức vụ thành viên HĐQT độc lập bắt đầu từ T5/2014.
- Ông Nguyễn Việt Hà thôi giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát từ T5/2014
- Ông Nguyễn Đức Thọ giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát bắt đầu từ T5/2014.

3.2 *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không*

3.3 *Hợp đồng hoặc giao dịch với các cổ đông nội bộ: Không.*

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn chấp hành tốt các quy định hiện hành, điều lệ tổ chức và hoạt động, các nghị quyết, các quy định về quản trị công ty trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản của Công ty.

#### **IV. Báo cáo tài chính:**

##### **1. Ý kiến kiểm toán viên độc lập đối với báo cáo tài chính hợp nhất:**

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 9 tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.
- Phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

##### **2. Báo cáo tài chính hợp nhất**

Chi tiết báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán đề nghị xem tại địa chỉ trang web: [songda9.com.vn](http://songda9.com.vn)

#### **Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**  
**Nguyễn Hoàng Cường**  
(Đã ký)